TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2022.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thành.
2. Ông Lê Viết Tân.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Khánh Nhạc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số 06 Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2022/ TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Viết Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 1338 đường Nguyễn Tất T, Tổ 09, phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Chị Bạch Thị Tuyết S, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 1338 đường Nguyễn Tất T, Tổ 09, phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2022, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Phan Viết Đ trình bày:

Anh Phan Viết Đ và chị Bạch Thị Tuyết S kết hôn tự nguyện, được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Anh Đ, chị S đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Đ, huyện Hương T (Nay là thị xã Hương T), tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 04/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau ở

xã Bình Đ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế một thời gian ngắn thì chuyển về sinh sống tại phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, chị S thường hay ghen tuông vô cớ, dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường hay cãi vã, xúc phạm nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Anh Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Bạch Thị Tuyết S.

Về con chung: Anh Phan Viết Đ và chị Bạch Thị Tuyết S chung sống với nhau có 02 người con chung tên là Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/02/2011 và Phan Viết Hoàng N, sinh ngày 03/10/2015. Anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/02/2011 và giao cháu Phan Viết Hoàng N, sinh ngày 03/10/2015 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N 01 tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N thành niên (Đủ 18 tuổi). Hiện cháu T anh Đ trực đang trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu N chị S đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Phan Viết Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn chị Bạch Thị Tuyết S trình bày: Về thời gian và địa điểm kết hôn thì chị S hoàn toàn nhất trí với ý kiến của anh Đ. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống tại xã Bình Đ, thị xã Hương T rồi sau đó chuyển về sống tại phường Phú B, thị xã Hương T. Thời gian đầu mới kết hôn, cuộc sống vợ chồng bình thường. Hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do anh Đ không quan tâm đến gia đình, hay đi sớm về muộn và quan hệ tình cảm với một người phụ nữ khác, gây gỗ vợ con. Đầu năm 2022 chị đã đưa cháu N về nhà cha mẹ ruột ở, hai vợ chồng sống ly thân. Nay anh Đ yêu cầu được ly hôn, chị S không đồng ý mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con trưởng thành.

Về con chung: Anh Phan Viết Đ và chị Bạch Thị Tuyết S có 02 người con chung tên là Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/02/2011 và Phan Viết Hoàng N, sinh ngày 03/10/2015. Chị S đồng ý giao cháu Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/02/2011 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Viết Hoàng N, sinh ngày 03/10/2015 cho đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), chị đồng ý anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu N 01 tháng là 2.000.000 đồng, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N thành niên (Đủ 18 tuổi). Hiện cháu T đang ở với anh Đ và do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng còn cháu N đang sống với chị S và do chị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Bạch Thị Tuyết S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực

hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Viết Đ được ly hôn với chị Bạch Thị Tuyết S; giao cháu Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/02/2011 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Phan Viết Hoàng N, sinh ngày 03/10/2015 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N 01 tháng là 2.000.000 đồng, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Đ, chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con không ai được cản trở; không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; anh Đ phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Phan Viết Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Bạch Thị Tuyết S, có nơi cư trú tại: Số 1338 đường Nguyễn Tất T, Tổ 09, phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về hôn quan hệ hôn nhân: Anh Phan Viết Đ và chị Bạch Thị Tuyết S sau khi tìm hiểu nhau đã tự nguyện kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Đ, huyện Hương T (Nay là thị xã Hương T), tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 04/12/2009 nên Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tin tưởng nhau trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Anh Đ và chị S đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay anh Đ xét thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị S. Chị S không đồng ý ly hôn với anh Đ và mong muốn đoàn tụ gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của anh Đ, chị S mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của anh Phan Viết Đ được ly hôn với chị Bạch Thị Tuyết S.

[3] Về con chung: Anh Phan Viết Đ và chị Bạch Thị Tuyết S có 02 người con chung tên là Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/02/2011 và Phan Viết Hoàng N, sinh ngày 03/10/2015. Hiện cháu T đang ở với anh Đ và cháu N đang ở với chị S. Anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/02/2011 và giao cháu Phan Viết Hoàng N, sinh ngày 03/10/2015 cho chị S trực

tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N 01 tháng là 2.000.000 đồng, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N thành niên (Đủ 18 tuổi). Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, chị S chấp nhận giao cháu Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/02/2011 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Viết Hoàng N, sinh ngày 03/10/2015, anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu N 01 tháng là 2.000.000 đồng, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N thành niên (Đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử xét thấy: Xét nguyện vọng của cháu T ở với anh Đ, cháu N ở với chị S. Hiện nay, anh Đ và chị S có nơi ở và công việc ổn định, đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì vậy, yêu cầu của anh Đ và chị S là phù hợp với quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Phan Viết Đ và chị Bạch Thị Tuyết S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Viết Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan Viết Đ được ly hôn chị Bạch Thị Tuyết S.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/02/2011 cho anh Phan Viết Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi); giao cháu Phan Viết Hoàng N, sinh ngày 03/10/2015 cho chị Bạch Thị Tuyết S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi); anh Phan Viết Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Viết Hoàng N 01 tháng là 2.000.000 đồng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N thành niên (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Phan Viết Đ và chị Bạch Thị Tuyết S không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc anh Phan Viết Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà anh Phan Viết Đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001267 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Anh Đ phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi Cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã Bình Điền, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, đăng ký kết hôn số 48, quyển số: 01/2009, ngày 04/12/2009;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Quý Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- UBND .
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quý Vân